



Định hướng của Đảng về kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững ở Tây Nguyên

PHAN THANH GIẢN¹

¹Trường khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực III

Tóm tắt

Định hướng của Đảng về kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững ở Tây Nguyên là một đường lối đúng đắn, kịp thời và toàn diện, xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự phát triển đất nước cũng như từ thực tiễn cấp bách của vùng Tây Nguyên. Những kết quả tích cực ban đầu rất đáng ghi nhận, kinh tế Tây Nguyên tiếp tục tăng trưởng, năng lượng tái tạo phát triển mạnh, môi trường sinh thái được quan tâm hơn và đời sống xã hội có cải thiện. Tuy nhiên, Tây Nguyên hiện vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi phải có những giải pháp phù hợp để Tây Nguyên phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.

Từ khoá: Định hướng, kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững, Tây Nguyên.

JEL Classifications: O13, O44, Q55.

MỞ ĐẦU

Phát triển kinh tế xanh và bền vững là xu thế phát triển tất yếu, Việt Nam không đứng ngoài xu thế này khi ngày càng hội nhập sâu rộng và cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững. Phát triển bền vững không chỉ là chủ trương kinh tế mà còn là yêu cầu về BVMT sống và đảm bảo công bằng xã hội cho các thế hệ hiện tại và tương lai. Vì vậy, kinh tế xanh và phát triển bền vững luôn được Đảng và Nhà nước, đặc biệt quan tâm trong chiến lược phát triển đất nước, nhất là trong thời kỳ mới như hiện nay.

Tây Nguyên là địa bàn chiến lược đặc biệt về kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Theo Tổng cục Thống kê năm 2023, Tây Nguyên gồm 5 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng), diện tích tự nhiên trên 54.548 km², dân số 6,163 triệu người. Tây Nguyên là vùng giàu tiềm năng về đất đai, khoáng sản và đa dạng sinh học: Có khoảng 1 triệu ha đất đỏ bazan màu mỡ, hơn 3 triệu ha rừng (chiếm khoảng 35,70% diện tích rừng cả nước) và trữ lượng 10 tỷ tấn bô-xít (khoảng 90% trữ lượng bô-xít quốc gia). Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông lớn (Sê San, Srepok, Ba, Đồng Nai) có vai trò điều tiết nước cho vùng hạ du Nam Trung bộ và Đông Nam bộ. Theo đó, phát triển Tây Nguyên theo hướng bền vững, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên và môi trường, không chỉ có ý nghĩa đối với Tây Nguyên mà còn đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của cả nước.

1. KINH TẾ XANH VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững là các khái niệm gắn liền với mục tiêu phát triển lâu dài, hài hòa giữa các yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), kinh tế xanh là nền kinh tế mang lại thịnh vượng về kinh tế, công bằng về xã hội trong khi giảm thiểu các rủi ro môi trường và suy thoái hệ sinh thái. Kinh tế

xanh hướng tới mô hình tăng trưởng mà ở đó quá trình phát triển không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế trước mắt, mà chú trọng sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải và bảo vệ hệ sinh thái, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài.

Phát triển bền vững có ba trụ cột chính: i) Bền vững về kinh tế (tăng trưởng ổn định, lâu dài); ii) Bền vững về xã hội (đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội); iii) Bền vững về môi trường (giữ gìn, tái tạo được tài nguyên, môi trường sống). Tăng trưởng bền vững gắn liền với việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng đến chất lượng, không chỉ chú trọng đến tốc độ mà còn quan tâm đến chiều sâu và tính bao trùm của tăng trưởng.

Ở Việt Nam, các khái niệm trên đã được Đảng ta tiếp thu và cụ thể hóa trong đường lối phát triển qua từng thời kỳ. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 được thông qua tại Đại hội lần thứ XI của Đảng, chủ trương: "Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh". Đại hội Đảng lần thứ XII nhấn mạnh quan điểm phát triển bền vững, hài hòa: "... chú trọng kinh tế tri thức, kinh tế xanh, gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu". Tiếp tục khẳng định quyết tâm xây dựng nền "kinh tế xanh, tuần hoàn, thân thiện với môi trường", xem việc thích ứng hiệu quả với sự biến đổi khí hậu, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT sống và sức khỏe nhân dân là mục tiêu quan trọng hàng đầu, Đại hội XIII, Đảng ta khẳng định: "Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường".



Hiện thực hoá đường lối của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, chiến lược quốc gia nhằm cụ thể hóa định hướng tăng trưởng xanh, bền vững. Năm 2012, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh 2012 - 2020, tầm nhìn 2050 (Quyết định số 1393/QĐ-TTg), đề ra ba nhiệm vụ trọng tâm: i) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính thông qua sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; ii) Xanh hóa sản xuất; iii) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Đến năm 2021, Chính phủ tiếp tục ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, xác định mục tiêu tổng quát: “Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu”. Đồng thời, chiến lược cũng đề ra mục tiêu đến năm 2030 giảm 15% cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP so với năm 2014, xanh hóa các ngành kinh tế, chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên sang công nghiệp xanh, phát thải các-bon thấp và nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng tới cạnh tranh bền vững.

2. THỰC TRẠNG KINH TẾ XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TÂY NGUYÊN

2.1. Bối cảnh phát triển và những vấn đề đặt ra ở Tây Nguyên

Tây Nguyên bước vào đổi mới với xuất phát điểm về kinh tế - xã hội thấp, hạ tầng và nguồn nhân lực hạn chế, tiềm ẩn nhiều mâu thuẫn về sử dụng tài nguyên và bảo tồn văn hóa. Được sự quan tâm của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XI về phát triển Tây Nguyên, các địa phương trong vùng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận về phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, từ chỗ chủ yếu sản xuất nông nghiệp lạc hậu, nay đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn về cây công nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao; các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản, thủy điện và khai khoáng từng bước phát triển. Quy mô kinh tế của vùng không ngừng được mở rộng: Năm 2024 tổng GRDP của Tây Nguyên đạt khoảng 484,58 nghìn tỷ đồng gấp 23,81 lần so với năm 2002 (tương ứng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân gần 8%/năm, cao nhất trong các vùng). GRDP bình quân đầu người của vùng năm 2024 đã đạt 78,5 triệu đồng tăng gấp 17,375 lần so với năm 2002. Đắk Lắk, Lâm Đồng là điểm sáng về phát triển nông nghiệp công nghệ cao và du lịch sinh thái. Kết cấu hạ tầng

giao thông nội vùng và kết nối liên vùng được cải thiện đáng kể. Sự phát triển kinh tế góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, giảm nghèo bền vững, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc.

Mặc dù vậy, Tây Nguyên vẫn phải đối mặt với không ít hạn chế, thách thức. So với tiềm năng và so với các vùng khác, sự phát triển của Tây Nguyên được đánh giá là chưa tương xứng; chất lượng tăng trưởng còn hạn chế, thu hút đầu tư thấp. Năm 2024, GRDP bình quân đầu người của Tây Nguyên chỉ bằng khoảng 70% mức trung bình cả nước và bằng khoảng một nửa so với các vùng phát triển như Đông Nam bộ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chủ yếu vẫn dựa vào khai thác tài nguyên sơ cấp. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông kết nối liên vùng còn khó khăn, làm giảm sức cạnh tranh và hấp dẫn đầu tư của vùng.

Tài nguyên và môi trường vẫn là thách thức lớn nhất đối với phát triển bền vững. Tây Nguyên vốn được biết là “thủ phủ rừng” của cả nước với độ che phủ rừng khoảng 70% vào năm 1975. Tuy nhiên, qua nhiều thập niên, diện tích rừng tự nhiên của vùng đã suy giảm nghiêm trọng. Theo Tổng cục Lâm nghiệp, từ 1976 đến 2005, trung bình mỗi năm Tây Nguyên mất khoảng 34.000 ha rừng tự nhiên do khai thác và chuyển đổi mục đích sử dụng. Mặc dù, Nhà nước đã áp dụng nhiều biện pháp mạnh để tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, song bình quân giai đoạn 2017 - 2020 vùng này vẫn mất thêm khoảng 25.000 ha rừng mỗi năm. Tổng diện tích đất có rừng toàn vùng đến năm 2020 chỉ còn khoảng 2,57 triệu ha, đưa tỷ lệ che phủ rừng xuống còn 46,4%. Chất lượng rừng cũng bị suy giảm mạnh, rừng giàu và trung bình hiện chỉ chiếm khoảng 18,4% diện tích, phần lớn diện tích rừng còn lại là rừng nghèo kiệt.

Có thể nói, Tây Nguyên hiện nay là bức tranh đa chiều với nhiều gam màu sáng - tối đan xen. Thực trạng này đòi hỏi phải có định hướng chiến lược đúng đắn và quyết tâm chuyển mạnh Tây Nguyên sang quỹ đạo phát triển xanh và bền vững trong thời gian tới.

2.2. Quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững ở Tây Nguyên

Phát triển Tây Nguyên theo hướng nhanh và bền vững là một chủ trương lớn, nhất quán của Đảng ta. Quan điểm này được thể hiện tập trung trong Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 23, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh một loạt quan điểm chỉ đạo quan trọng, trong đó nổi bật là yêu cầu kết hợp hài hòa giữa các mục tiêu phát triển kinh tế với phát triển văn hoá,



xã hội và BVMT. Cụ thể, xây dựng và phát triển vùng Tây Nguyên phải đồng thời bảo đảm:

+ Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và tăng cường đối ngoại.

+ Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững hơn.

+ Ưu tiên bảo vệ và phát triển rừng. Biến rừng thành tài sản sinh lợi hợp pháp cho người dân; tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, hạn chế nạn phá rừng tự phát.

+ Phát triển năng lượng tái tạo và khai thác khoáng sản bền vững, nhằm tránh lặp lại những bài học tiêu cực về ô nhiễm ở một số dự án khai khoáng trước đây.

Cụ thể hoá chủ trương của Đảng, ngày 4/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 371/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, trong đó đã quán triệt đầy đủ tinh thần “xanh và bền vững” của Nghị quyết số 23, đặt mục tiêu đến năm 2050 xây dựng Tây Nguyên thành “vùng phát triển bền vững, có nền kinh tế xanh, tuần hoàn; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn và trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước”. Ngoài ra, Tây Nguyên cũng nằm trong nhiều chương trình, dự án của Chính phủ hướng tới phát triển bền vững.

2.3. Một số kết quả trong triển khai kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững ở Tây Nguyên

Thứ nhất, Tây Nguyên đang nổi lên như một điểm sáng của cả nước về phát triển năng lượng tái tạo. Nhờ lợi thế về nắng và gió, các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông đã thu hút được nhiều dự án điện mặt trời và điện gió quy mô lớn. Trong đó, Đắk Lắk là địa phương đi đầu với cụm nhà máy điện mặt trời Xuân Thiện - Ea Súp (5 nhà máy, tổng công suất lắp đặt 600 MW/831 MWp, sản lượng 1,5 tỷ kWh/năm), đây là nhà máy điện mặt trời lớn nhất Đông Nam Á đã đi vào hoạt động. Dự án này dự kiến mở rộng giai đoạn 2 lên thêm 1.400 MWp, biến Ea Súp thành trung tâm năng lượng mặt trời lớn, cung cấp khoảng 5 tỷ kWh/năm cho lưới điện quốc gia. Ngoài ra, Đắk Lắk còn có nhà máy điện mặt trời Long Thành (50 MWp) và hàng trăm dự án điện mặt trời tận dụng tiềm năng bức xạ của vùng. Về điện gió, nhiều dự án đã hoàn thành xây dựng ở Gia Lai và Đắk Lắk. Như, 4 dự án điện gió, mỗi dự án công suất 50 MW tại huyện Krông Búk (Đắk Lắk); cụm dự án điện gió Chơ Long, Yang Trung, Ia Pếch... tại Gia Lai với tổng công suất hàng trăm MW. Việc đầu tư phát triển năng lượng tái tạo đã mang lại nhiều lợi ích cho Tây Nguyên, đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách địa phương, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống người dân và bổ sung nguồn điện sạch, ổn

định (ước tính khoảng 6,5-7,5 tỷ kWh/năm) cho hệ thống điện quốc gia. Điểm nổi bật của các dự án là tận dụng được đất đai kém hiệu quả mà không làm suy giảm tài nguyên và ít tác động tiêu cực đến môi trường so với các hình thức sản xuất điện truyền thống. Như vậy, năng lượng tái tạo đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn mới của Tây Nguyên, đúng với định hướng về xây dựng “trung tâm năng lượng tái tạo” tại vùng Tây Nguyên.

Thứ hai, Tây Nguyên đã và đang điều chỉnh theo hướng phát triển xanh và bền vững hơn trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp. Nhiều mô hình nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao được phát triển. Lâm Đồng là địa phương dẫn đầu cả nước về nông nghiệp công nghệ cao. Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk phát triển mạnh trồng cây ăn quả theo hướng VietGAP, GlobalGAP nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu khó tính, nâng cao giá trị và giảm tác động môi trường của sản xuất. Một số doanh nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp ở Tây Nguyên áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, thay vì xả thải gây ô nhiễm. Điều này vừa giúp giảm chi phí đầu vào, vừa hạn chế được chất thải ra môi trường. Đối với ngành công nghiệp chế biến, các cơ sở chế biến cà phê, tiêu, điều lớn đã chú trọng đầu tư công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và xử lý chất thải đạt chuẩn, giảm thiểu ô nhiễm. Chính quyền và doanh nghiệp hợp tác xây dựng thương hiệu nông sản xanh, bền vững cho các sản phẩm chủ lực, như cà phê Buôn Ma Thuột, mắc ca Tây Nguyên, sầu riêng Đắk Lắk để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Thứ ba, Công tác bảo vệ và phát triển rừng đạt những kết quả tích cực. Mặc dù áp lực mất rừng còn lớn, song nhờ sự nỗ lực của Nhà nước và cộng đồng, tốc độ suy giảm rừng ở Tây Nguyên đã chậm lại. Các đội phản ứng nhanh chống phá rừng được thành lập, tăng cường lực lượng kiểm lâm cơ sở và áp dụng công nghệ viễn thám để kiểm tra, giám sát diện tích rừng theo thời gian thực. Vì thế, nhiều vụ vi phạm đã được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, diện tích rừng bị mất giảm dần sau năm 2017. Cùng với bảo vệ rừng tự nhiên, phong trào trồng rừng, phủ xanh đất trống được đẩy mạnh. Giai đoạn 2015 - 2020, vùng Tây Nguyên đã trồng mới hàng chục nghìn hecta rừng, đưa tỷ lệ che phủ rừng tăng trở lại (Đắk Lắk năm 2020 trồng mới 1.770 ha rừng, nâng độ che phủ lên 38,74%, tăng 0,14% so với 2019). Các dự án trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn được doanh nghiệp và người dân tích cực hưởng ứng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và tạo sinh kế lâu dài, góp phần phục hồi cảnh quan sinh thái. Với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng



(PFES) được triển khai hiệu quả ở Tây Nguyên, khi các cơ sở du lịch, nhà máy thủy điện... đóng góp kinh phí trả cho chủ rừng. Điều này tạo nguồn lực tài chính bền vững hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia bảo vệ rừng tốt hơn.

Thứ tư, về phát triển du lịch bền vững, bước đầu Tây Nguyên đã khai thác được tiềm năng du lịch sinh thái - văn hóa. Nhiều tour du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm văn hóa bản địa đã thu hút du khách, tạo thêm sinh kế cho người dân mà vẫn giữ gìn được bản sắc. Các vườn quốc gia Yok Đôn, Chư Yang Sin, Bidoup-Núi Bà mở rộng hoạt động du lịch sinh thái, qua đó giáo dục ý thức bảo tồn thiên nhiên, tăng nguồn thu để tái đầu tư bảo vệ rừng. Đà Lạt là điểm đến hàng đầu về du lịch xanh với khí hậu mát mẻ, cảnh quan rừng thông, nông trại hoa quả, thu hút hàng triệu lượt khách hàng năm. Nhìn chung, ngành dịch vụ ở Tây Nguyên đang chuyển hướng nhấn mạnh yếu tố “xanh” và “bản sắc”. Nghĩa là, phát triển du lịch, dịch vụ dựa trên tài nguyên thiên nhiên và văn hóa đặc trưng của vùng, thay vì những sản phẩm đại trà thiếu tính bền vững.

Thứ năm, nhận thức và quyết tâm chính trị về phát triển xanh, bền vững ở Tây Nguyên được nâng cao rõ rệt. Việc lồng ghép mục tiêu BVMT trong kế hoạch phát triển đã được coi trọng. Nhiều Nghị quyết chuyên đề về phát triển bền vững và chương trình hành động tăng trưởng xanh được ban hành. Các sở, ban ngành địa phương tích cực học hỏi mô hình hay từ các địa phương, hợp tác với các tổ chức quốc tế để tìm kiếm giải pháp phù hợp phát triển kinh tế xanh. Người dân, nhất là thế hệ trẻ đã bắt đầu thay đổi tư duy, hình thành ý thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững. Nhiều hộ đã tự nguyện chuyển sang canh tác hữu cơ, giảm dùng thuốc bảo vệ thực vật; đồng bào ở một số buôn làng đã tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, trồng rừng kinh tế thay vì phá rừng làm rẫy như trước đây. Những chuyển biến tích cực ở cấp cơ sở, tạo nền tảng xã hội thuận lợi để triển khai thành công định hướng phát triển kinh tế xanh mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Tuy nhiên, kết quả đạt được còn khiêm tốn so với mục tiêu dài hạn. Nhiều chỉ tiêu cụ thể về phát triển bền vững Tây Nguyên chưa đạt hoặc chưa có chuyển biến rõ, tỷ lệ che phủ rừng thực tế 2020 chỉ 46%, còn xa so với mục tiêu 49,8% đề ra cho năm 202016; thu nhập bình quân và mức sống đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn thấp. Một số dự án năng lượng tái tạo chưa hiệu quả...

3. GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TÂY NGUYÊN TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục thúc đẩy kinh tế xanh và phát triển bền vững ở Tây Nguyên trong thời gian tới cần thực hiện

tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. Cần thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ rừng, đóng cửa rừng, kiên quyết ngăn chặn mất rừng còn lại. Nghiên cứu giao thêm quyền quản lý rừng cho cộng đồng địa phương, đồng thời mở rộng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để người dân có thể thu lợi trực tiếp từ rừng. Tăng cường đầu tư cho các dự án trồng rừng phòng hộ, phục hồi rừng đầu nguồn, ưu tiên sử dụng cây bản địa. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ viễn thám, IoT trong giám sát, kiểm tra rừng và bảo vệ rừng; có cơ chế khen thưởng kịp thời, thoả đáng cho những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm những trường hợp tiếp tay phá rừng. Xây dựng các mô hình sinh kế bền vững gắn với bảo vệ rừng để giảm sự phụ thuộc của người dân vào việc phá rừng làm nương rẫy.

Hai là, phát triển nông nghiệp xanh, thông minh. Định hướng nền nông nghiệp Tây Nguyên theo hướng giá trị cao và bền vững. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ để nông dân áp dụng các quy trình canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm phân, thuốc hóa học, canh tác hữu cơ. Mở rộng, lan toả mô hình nông lâm kết hợp trên đất dốc để bảo vệ đất, đa dạng nguồn thu. Hỗ trợ và đơn giản hoá các thủ tục hành chính để nông dân được cấp chứng nhận các tiêu chuẩn bền vững (VietGAP, Rainforest Alliance...) cho cà phê, hồ tiêu... nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu. Tăng cường thu hút các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu nông sản, giảm xuất thô, qua đó giảm lãng phí và ô nhiễm do vận chuyển. Chính phủ có thể xem xét cơ chế tín dụng xanh với lãi suất ưu đãi cho các trang trại, hợp tác xã áp dụng mô hình kinh tế xanh, tuần hoàn, hữu cơ tại Tây Nguyên.

Ba là, thúc đẩy mạnh mẽ, thực chất hơn phát triển năng lượng tái tạo gắn với nâng cấp hạ tầng. Cần sớm ban hành cơ chế giá mới cho điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp, tạo điều kiện khởi động lại các dự án đang “tạm dừng” ở Tây Nguyên. Ưu tiên đầu tư các dự án lưới điện truyền tải, đặc biệt là các trạm 500kV, 220kV và đường dây đấu nối để giải tỏa công suất các nhà máy điện gió, mặt trời quy mô lớn đã xây dựng. Các địa phương, cần quy hoạch vùng phát triển năng lượng tái tạo, tránh chồng lấn với đất rừng và đất sản xuất của người dân. Khuyến khích mô hình điện mặt trời áp mái tại các cơ sở công nghiệp, trang trại để tận dụng hiệu quả diện tích có sẵn và giảm áp lực cho lưới điện. Nghiên cứu phát triển các dạng năng lượng mới phù hợp với Tây Nguyên như điện sinh khối từ phế phẩm nông nghiệp, gỗ rừng trồng, bã mía, vỏ cà phê... Việc phát triển năng lượng tái tạo cần đi đôi với chính sách hỗ trợ đào tạo lao động, nâng cao



chất lượng nhân lực địa phương để họ có thể tham gia chuỗi giá trị mới này.

Bốn là, hoàn thiện thể chế, tăng cường điều phối vùng. Nghiên cứu thành lập Hội đồng vùng Tây Nguyên hoặc một cơ chế tương tự có đủ thẩm quyền để điều phối các vấn đề liên tỉnh, liên ngành; thống nhất quy hoạch và kế hoạch phát triển bền vững trên toàn vùng, tránh mâu thuẫn hay trùng lặp trong sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng giữa các tỉnh. Ban hành chính sách đặc thù cho Tây Nguyên về phát triển bền vững, như cơ chế về tài chính để chia sẻ lợi ích từ các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, sinh khối cho cộng đồng nơi có dự án; hoặc cho phép giữ lại tỷ lệ ngân sách cao hơn trong thời gian nhất định để đầu tư trở lại hạ tầng môi trường, xã hội. Tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho chính quyền địa phương trong việc phê duyệt và quản lý các dự án liên quan đến phát triển kinh tế xanh đi kèm chế tài rõ ràng về trách nhiệm.

Năm là, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức cho cộng đồng về kinh tế xanh, phát triển bền vững. Cần xây dựng chương trình đào tạo nghề chuyên biệt cho các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, du lịch xanh... Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức trẻ về với Tây Nguyên thông qua các chính sách đãi ngộ thỏa đáng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về vai trò của phát triển bền vững. Lồng ghép nội dung về yêu quý rừng, BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu vào chương trình giáo dục cho học sinh địa phương. Phát huy sức ảnh hưởng của già làng, trưởng bản có uy tín trong vận động đồng bào từ bỏ tập tục lạc hậu có hại cho môi trường. Khi người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số hiểu và được hưởng lợi từ kinh tế xanh thì họ sẽ trở thành chủ thể tích cực của quá trình chuyển đổi, thay vì là đối tượng thụ động.

Sáu là, tăng cường hợp tác liên vùng và quốc tế. Tăng cường liên kết giữa Tây Nguyên với các vùng Duyên hải miền Trung, Đông Nam bộ trong việc giao thương, trao đổi hàng hóa, dịch vụ và kinh nghiệm phát triển bền vững. Kết nối tuyến du lịch “biển - rừng” giữa Nam Trung bộ và Tây Nguyên để kéo dài chuỗi giá trị du lịch xanh. Hợp tác tiêu thụ nông sản sạch của Tây Nguyên tại các thành phố lớn và thu hút đầu tư công nghiệp chế biến. Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế và các quốc gia phát triển trong các dự án về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, quản lý rừng, thích ứng biến đổi khí hậu. Kêu gọi tài trợ thông qua các cơ chế quốc tế từ Quỹ Khí hậu xanh (GCF) cho các chương trình giảm phát thải từ chống phá rừng (REDD+) hoặc phát triển sinh kế bền vững cho người dân vùng đệm rừng.

KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững ở Tây Nguyên là một đường lối đúng đắn, kịp thời và toàn diện của Đảng, xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự phát triển đất nước và từ thực tiễn cấp bách của vùng Tây Nguyên. Những quyết sách mang tầm chiến lược của Đảng đã được cụ thể hóa qua chính sách của Nhà nước, bước đầu mang lại kết quả tích cực: Kinh tế Tây Nguyên tiếp tục tăng trưởng, năng lượng tái tạo phát triển mạnh, môi trường sinh thái được quan tâm hơn và đời sống xã hội có cải thiện. Tuy nhiên, Tây Nguyên hiện vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tình trạng suy thoái tài nguyên, đặc biệt là rừng còn nghiêm trọng, cơ cấu kinh tế chuyển đổi chậm, nguồn lực hạn chế và cần thời gian để các chính sách phát huy hiệu quả đầy đủ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr 270.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, t.II, Hà Nội, 2021, tr 230-231.
3. Thủ tướng Chính phủ: Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, theo Quyết định số 1658 ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
4. <https://tapchimoitruong.vn/chuyen-muc-3/dua-tay-nguyen-tro-thanh-vung-co-nen-kinh-te-xanh-hai-hoa-va-ben-vung->
5. <https://baoquocte.vn/grdp-nam-2024-vung-tay-nguyen-dat-48458-nghin-ty-dong-299556.html>.
6. Tác giả tổng hợp từ các nguồn: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/1047302/kinh-te-viet-nam-nam-2024-va-trien-vong-nam-2025.aspx> và <https://baotintuc.vn/thoi-su/thu-tuong-dong-nam-bo-phan-dau-tang-truong-2-con-so-cung-ca-nuoc-buoc-va-ky-nguyen-moi-20241202184652549.htm>.
7. (8), (9), (14) <https://nrsd.monre.gov.vn/theo-doi-do-che-phu-rung-khu-vuc-mien-trung--tay-nguyen-bang-anh-vien-tham-thu-nghiem-tai-tinh-dak-lak-2475>.
10. <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/nan-giai-bai-toan-giu-rung-tay-nguyen-693301>.
11. <https://vietnamnet.vn/de-ptbv-phai-giu-dien-tich-rung-hien-co-va-tang-dien-tich-che-phu-rung-2085817>.
- 12.(13) <https://baodaklak.vn/kinh-te/202411/tren-hanh-trinh-tro-thanh-trung-tam-nang-luong-vung-tay-nguyen-15>.
15. <https://baodaklak.vn/channel/3483/202012/ty-le-che-phu-rung-cua-tinh-dat-3874-5716674>.
16. <https://baodaklak.vn/channel/3483/201606/den-nam-2020-phan-dau-do-che-phu-rung-rung-khu-vuc-tay-nguyen-dat-498-2439392>.